

Bản án số: 11/2022-HSST
Ngày: 26-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông: Mai Đình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn D

Ông: Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Ông: Phạm Viết Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn – Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Khắc Duyệt - chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 26/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn - Thanh Hoá, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178/2021/TLST- HS ngày 08/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2021/QĐXXST-HS ngày 31/12/2021 đối với bị cáo:

Lê Thế H - Sinh năm: 1991; tại phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường B, thị xã N, Thanh Hóa; Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc : kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thế T và bà: Phạm Thị N; vợ: Nguyễn Thị L; có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ 13/5/2021 đến ngày 08/10/2021 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

1. Anh Lê Khả D - sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Hải D

2. Anh Nguyễn Chí T - sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: phường N, T phố V, tỉnh Phú Thọ.

3. Anh Trần Văn T1 - Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện K, T phố Hải Phòng.

4. Anh Nguyễn Thành K - Sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Trú tại: thôn Q, xã G, huyện G, Thành phố Hải Phòng.

5. Anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Trú tại: đường L, phường Đ, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thế H là lao động tự do tại địa phương, không có công việc và thu nhập ổn định, nên H đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 04/2021, H đã sử dụng tài khoản Facebook có tên “Trai ho le” và tài khoản Zalo có tên “Lê Mạnh H” đăng ký bằng số thuê bao 0963.867.311 để lừa bán máy may công nghiệp cho 05 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 102.400.000đ. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 15/12/2020, Lê Thế H nhắn tin qua ứng dụng Facebook với Lê Khả D, trú tại xóm 7, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải D về việc H có 02 máy may công nghiệp, nhãn hiệu Jack muốn bán. Sau khi thỏa thuận xong giá cả, D đặt mua của H 02 máy may trên với giá 4.500.000 đồng/01 máy. Anh D đã chuyển số tiền 8.900.000 đồng từ số tài khoản 0341000652835 của mình đến số tài khoản 50210000169088 của H. Sau khi nhận được tiền H chiếm đoạt số tiền trên và cắt liên lạc với D.

Vụ thứ hai: Ngày 13/4/2021, Lê Thế H biết được anh Nguyễn Chí T, trú tại tổ 57A, khu 6C, phường Nông Trang, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có nhu cầu mua máy may công nghiệp nên đã sử dụng số điện thoại 0963.867.311, Zalo tên “Lê Mạnh H” nhắn tin, gọi điện chào bán máy may công nghiệp với anh T. Sau nhiều lần liên lạc, anh T đặt mua của H 04 máy may công nghiệp nhãn hiệu Hitari Mantro, với giá 2.500.000 đồng/01 máy, tổng số tiền mua máy là 10.000.000 đồng. Sau đó anh T đã chuyển cho H số tiền 10.000.000 đồng từ số tài khoản 3540106898001 của mình đến số tài khoản 50210000169088 của H. Sau khi nhận được tiền H chiếm đoạt số tiền trên và cắt mọi liên lạc với anh T.

Vụ thứ ba: Thấy H đăng bán máy may trên mạng nên vào ngày 19 và 20/4/2021 Trần Văn T1, thôn Đoàn Kết, xã Minh Tâm, huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng đã liên lạc qua Facebook đặt mua của Lê Thế H 04 máy Jack K4 với giá 7.500.000 đồng/01 máy, 01 máy Jack 6 chỉ với giá 5.000.000 đồng, 03 máy Jack vắt sổ bốn chỉ với giá 5.000.000 đồng/01 máy, 01 máy Jack một kim A3 với giá 5.000.000 đồng. Tổng số tiền theo thỏa thuận mua máy của anh T1 và H là 55.000.000 đồng. Sau đó anh T1 đã nhiều lần sử dụng tài khoản 1014519050 của mình chuyển tiền cho H qua tài khoản 50210000169088 với tổng số tiền là 39.700.000 đồng. Đến ngày 21/4/2021 không thấy Lê Thế H chuyển máy thì anh T1 đã gọi điện hỏi H và yêu cầu trả lại tiền. Do lo sợ anh T1 báo cáo sự việc đến cơ quan Công an nên ngày 22/4/2021 H đã chuyển lại cho anh T1 số tiền 10.000.000 đồng và hẹn đến tối cùng ngày sẽ trả nốt số tiền còn lại, sau đó H không thực hiện trả số tiền còn lại và cắt liên lạc với anh T1.

Vụ thứ tư: Ngày 21/4/2021, anh Nguyễn Thành K, trú tại xóm 8, thôn Quyết Chiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đăng nhập vào Facebook thấy tài khoản tên “Trai ho Le” đăng trên hội nhóm “Hiệp hội mua bán và sửa chữa máy may công nghiệp” có một lô máy khâu đang cần bán nên anh K đã liên lạc bằng tài

khoản Facebook của mình và gọi điện thoại cho H qua số 0961.096.575 đặt mua của H 10 máy khâu với giá 2.700.000 đồng/01 máy. Sau khi thống nhất, K sử dụng số tài khoản 13001010857228 của mình chuyển số tiền 27.000.000 đồng vào số tài khoản 50210000169088 của H. Sau khi nhận tiền H đã cắt liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh K.

Vụ thứ năm: Ngày 21/4/2021, sau khi biết anh Nguyễn Văn T2, trú tại số 23 L, phường Đ, T phố Đ, tỉnh Quảng Bình có nhu cầu mua máy may công nghiệp nên Lê Thế H nhắn tin đến tài khoản Facebook của Nguyễn Văn T2 chào bán máy may công nghiệp. Sau khi thỏa thuận anh T2 đặt mua 06 máy may công nghiệp, loại 04 chỉ với giá 2.800.000 đồng/01 máy. Sau khi thỏa thuận xong, T2 đã chuyển số tiền 16.800.000 đồng từ số tài khoản 0311006666420 của mình đến số tài khoản 50210000169088 cho H. Sau khi nhận tiền H cắt liên lạc và chiếm đoạt số tiền trên của anh T2.

Đến ngày 13/5/2021, biết hành vi của mình đã bị phát hiện, Lê Thế H đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình.

Ngoài hành vi lừa bán máy may công nghiệp để chiếm đoạt tài sản của 05 bị hại nêu trên thì H còn thực hiện giao dịch mua bán máy may công nghiệp với những người khác. Tuy nhiên, qua xác minh xác định các giao dịch, chuyển khoản mua bán máy may công nghiệp này không có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

Lê Thế H còn khai nhận đã dùng số tiền lừa đảo được mà có vào mục đích tiêu xài cá nhân và đánh bạc qua mạng Internet hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hành vi đánh bạc của H, tuy nhiên do H không nhớ tên trang mạng và tài khoản của mình đã tham gia đánh bạc nên không đủ cơ sở xác định hành vi đánh bạc của H và đối tượng đánh bạc với H.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh - đen, số Imei 1: 860343042919517, số Imei 2: 860343042919509, bên trong lắp sim số 0961096575 và 0963867311, điện thoại đã qua sử dụng. Hiện vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Về dân sự: Lê Thế H đã cùng với gia đình trả lại số tiền H chiếm đoạt của các bị hại. Các bị hại đã nhận lại đủ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSNS ngày 06/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn truy tố bị cáo Lê Thế H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

** Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:*

Xử phạt Lê Thế H từ 30 tháng đến 36 tháng tù

Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

** Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:* Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh - đen, số Imei 1: 860343042919517, số Imei 2: 860343042919509, bên trong lắp sim số 0961096575 và 0963867311, điện thoại đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện Lê Thế H sử dụng để liên lạc chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Kiểm sát viên VKSND thị xã Nghi Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 04/2021, tại thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Lê Thế H đã dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả mạo về việc bán máy may công nghiệp trên không gian mạng, thông qua tài khoản Facebook có tên “Trai ho le” và tài khoản Zalo có tên “Lê Mạnh H” đăng ký bằng số thuê bao 0963.867.311 để lừa đảo, chiếm đoạt của các anh Lê Khả D, trú tại xóm 7, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải D số tiền 8.900.000 đồng; Nguyễn Chí T, trú tại tổ 57A, khu 6C, phường Nông Trang, T phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ số tiền 10.000.000 đồng; Trần Văn T1, thôn Đoàn Kết, xã Minh Tâm, huyện Kiến Thụy, T phố Hải Phòng số tiền 39.700.000 đồng; Nguyễn T1 K, trú tại xóm 8, thôn Quyết Chiến, xã Giao Tiến, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định số tiền 27.000.000 đồng; Nguyễn Văn T1, trú tại số 23 Lê Văn Hưu, phường Đông Hải, T phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình số tiền 16.800.000 đồng. Tổng số tiền H đã chiếm đoạt của các bị hại là 102.400.000 đồng.

Quá trình điều tra và kết quả xét hỏi tại phiên tòa xác định Lê Thế H đã 5 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên số tiền bán tài sản lừa đảo H để chi tiêu cá nhân, H không lấy kết quả của việc lừa đảo làm nguồn sống chính. Bởi bản thân H có công việc ổn định, có thu nhập. Do đó hành vi phạm tội của H không bị coi là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, kết quả định giá tài sản và tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn là hoàn toàn có cơ sở. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Thế H đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả mạo về việc bán máy may công nghiệp, lợi dụng lòng tin của các bị hại, để chiếm đoạt tài sản của 5 bị hại với số tiền là 102.400.000 đồng. Do đó hành vi của Lê Thế H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng: “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất vụ án:

Bị cáo vì động cơ mục đích tư lợi nên bằng thủ đoạn gian dối, đưa thông tin giả mạo về việc bán máy may công nghiệp, lợi dụng lòng tin của các bị hại, để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Xét Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* *Về tình tiết tăng nặng:* Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2020 đến tháng 04/2021, bị cáo đã 5 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng: “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho các bị hại; trong thời gian ở tại địa phương đã có những đóng góp tích cực, ủng hộ phòng chống dịch covid 19 được xác nhận của UBNDTTQ địa phương. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thể giáo dục cải tạo trở thành người lương thiện (thời gian bị cáo bị tạm giữ tạm giam được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt).

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh - đen, số Imei 1: 860343042919517, số Imei 2: 860343042919509, bên trong lắp sim số 0961096575 và 0963867311, điện thoại đã qua sử dụng, quá trình điều tra và kết quả thẩm vấn tại phiên tòa xác định là công cụ phương tiện Lê Thế H

sử dụng để liên lạc chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo cùng gia đình đã bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại. Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS:*

Tuyên bố: Lê Thế H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Lê Thế H 30 (ba mươi) tháng tù (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam, từ ngày 13/5/2021 đến ngày 08/10/2021). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

** Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.*

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 phong bì màu trắng mặt sau có các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, bên trong phong bì đựng 01 điện thoại di động Realme 5i, màu xanh - đen, model: RMX2032, số Imei 1: 860343042919517, số Imei 2: 860343042919509, kèm 2 sim số 0961096375 và 0963867311 tương ứng số seri sim: 8984048000034148196 và 8984048000315331280, máy đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện Lê Thế H sử dụng để liên lạc chiếm đoạt tài sản của các bị hại.

Vật chứng trên hiện nay đang tạm giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự, thị xã Nghi Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 08/12/2021 và phiếu nhập kho số 29/2022, ngày 08/12/2021, giữa Công an thị xã Nghi Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

** Về trách nhiệm dân sự:* Công nhận các bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền do bị cáo chiếm đoạt.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo Lê Thế H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- CQ THAHS TX Nghi Sơn;
- CCTHADS TX Nghi Sơn;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGTG khác;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận